



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd, trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 33
8. Phụ lục	34 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần S.P.M (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần S.P.M hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302271207, đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 3 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 14 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là SPM.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 37 507 496
- Fax : (84-28) 38 771 010

Công ty có Văn phòng đại diện tại C4 – C8 Bửu Long, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất dược phẩm;
- Mua bán thực phẩm. Bán buôn thực phẩm chức năng;
- Bán lẻ nguyên liệu sản xuất các mặt hàng máy móc trang thiết bị y tế, khẩu trang, găng tay, đồ bảo hộ lao động; máy móc trang thiết bị y tế, khẩu trang, găng tay, đồ bảo hộ lao động (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán lẻ thuốc (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thực phẩm chức năng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Hoàng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Bà Đỗ Thị Mai	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ông Đào Hữu Khôi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thế Kỳ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2015
Bà Nguyễn Hoàng Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Công Sơn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Bà Ôn Ngọc Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2002
Ông Dương Nguyễn Trường Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thế Quyền	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thế Quyền – Quyền Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thế Quyền
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2023

Số: 1.1284/23/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần S.P.M (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2023, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Công ty đã hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước với số tiền 1.893.796.974 VND vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của kỳ này (xem thuyết minh số V.16). Theo chúng tôi, khoản thuế này phải được hạch toán hồi tố vào số liệu so sánh theo hướng dẫn của Chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần S.P.M tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		864,815,010,928	913,681,104,344
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		297,131,214	20,126,949,856
1. Tiền	111	V.1	297,131,214	20,126,949,856
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20,000,000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.12a	20,000,000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		817,931,282,597	836,714,821,538
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	796,399,070,494	786,020,263,942
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4,852,951,980	32,749,155,228
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	-	37,000,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	42,338,093,867	74,974,236,112
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(25,658,833,744)	(94,028,833,744)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	45,770,090,883	55,026,234,217
1. Hàng tồn kho	141		47,194,014,252	56,898,518,412
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1,423,923,369)	(1,872,284,195)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		796,506,234	1,813,098,733
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	261,251,607	1,778,607,674
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		526,793,877	34,491,059
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	8,460,750	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		154,250,921,796	151,794,519,966
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		81,892,765,054	78,681,346,458
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	77,260,595,762	73,954,077,478
- Nguyên giá	222		270,651,259,762	261,608,763,762
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(193,390,664,000)	(187,654,686,284)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4,632,169,292	4,727,268,980
- Nguyên giá	228		8,603,940,878	8,603,940,878
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3,971,771,586)	(3,876,671,898)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		67,591,428,007	67,591,428,007
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	67,591,428,007	67,591,428,007
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2,754,000,000	2,754,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12b	2,754,000,000	2,754,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2,012,728,735	2,767,745,501
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2,012,728,735	2,705,698,401
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	62,047,100
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,019,065,932,724	1,065,475,624,310

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		217,078,212,818	269,677,130,032
I. Nợ ngắn hạn	310		217,078,212,818	269,677,130,032
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	19,748,404,369	22,891,298,837
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	7,853,252,252	5,179,298,237
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	3,965,925,247	5,355,856,895
4. Phải trả người lao động	314	V.17	1,583,751,939	3,090,815,289
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	167,509,740	484,544,428
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	28,200,629,339	22,651,287,308
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	155,558,739,932	210,024,029,038
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-


CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		801,987,719,906	795,798,494,278
I. Vốn chủ sở hữu	410		801,987,719,906	795,798,494,278
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	140,000,000,000	140,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		140,000,000,000	140,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	210,885,368,500	210,885,368,500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21	(10,036,370,000)	(10,036,370,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	461,138,721,406	454,949,495,778
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		454,949,495,778	454,949,495,778
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6,189,225,628	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,019,065,932,724	1,065,475,624,310


 Võ Thành Nhân
 Người lập/Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023


 Nguyễn Thế Quyền
 Quyền Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ


(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	250,764,755,582	352,071,594,410
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	25,581,387,211	32,274,082,486
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		225,183,368,371	319,797,511,924
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	186,050,440,904	275,631,735,675
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39,132,927,467	44,165,776,249
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	303,077,888	652,110,700
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	6,604,096,943	5,298,321,072
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6,483,054,196	5,254,473,606
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	12,936,762,308	17,716,847,222
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6,602,971,277	6,393,104,235
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13,292,174,827	15,409,614,420
11. Thu nhập khác	31	VI.8	392,022,398	230,814,842
12. Chi phí khác	32	VI.9	2,640,418,889	299,468,588
13. Lợi nhuận khác	40		(2,248,396,491)	(68,653,746)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11,043,778,336	15,340,960,674
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	4,792,505,608	3,418,257,269
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	62,047,100	(19,475,960)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6,189,225,628</u>	<u>11,942,179,365</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>449</u>	<u>867</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>449</u>	<u>867</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023


 Võ Thành Nhân
 Người lập/Kế toán trưởng


 Nguyễn Thế Quyền
 Quyền Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****(Theo phương pháp gián tiếp)****6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11,043,778,336	15,340,960,674
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	5,831,077,404	4,612,146,982
- Các khoản dự phòng	03	V.7	(448,360,826)	(173,104,570)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	15,340,690	(623,052,141)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4; VI.8	(222,706,500)	(229,918,931)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	6,483,054,196	5,254,473,606
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22,702,183,300	24,181,505,620
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17,455,526,980	(2,794,038,664)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9,704,504,160	(8,178,304,498)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1,343,288,258	1,095,283,940
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2,210,325,733	27,272,255
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18, VI.5	(6,714,746,800)	(5,265,626,034)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(5,759,050,687)	(4,139,253,181)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		40,942,030,944	4,926,839,438
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, VII	(7,393,074,906)	(8,784,557,612)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	275,077,178
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(20,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.4	1,081,442,569	2,955,909,749
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6,331,632,337)	(5,553,570,685)

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M


Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	190,688,529,265	299,505,358,101
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(245,128,179,594)	(297,027,760,129)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(54,439,650,329)	2,477,597,972
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(19,829,251,722)	1,850,866,725
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20,126,949,856	454,559,233
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(566,920)	786,717
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	297,131,214	2,306,212,675


Võ Thành Nhân
Người lập/Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023



Nguyễn Thế Quyền
Quyền Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ **6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần S.P.M (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, mua bán dược phẩm và cho thuê tài sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 171 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 184 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ; chi phí nghiên cứu và chi phí sửa chữa. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 01 năm đến 03 năm.

Chi phí nghiên cứu

Chi phí nghiên cứu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 05 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 46 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03-04 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.MĐịa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	164.778.830	5.449.184
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	132.352.384	20.121.500.672
Cộng	<u>297.131.214</u>	<u>20.126.949.856</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dược phẩm Đô Thành	748.509.727.450	734.959.824.390
Công ty TNHH Nam Bửu Long	35.000.000.000	35.000.000.000
Phải thu các khách hàng khác	12.889.343.044	16.060.439.552
Cộng	<u>796.399.070.494</u>	<u>786.020.263.942</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	<u>50.646.000</u>	-
Thành viên Hội đồng quản trị	50.646.000	-
Trả trước cho các người bán khác	<u>4.802.305.980</u>	-
Develing trade BV	1.568.709.162	2.926.875.000
KHS Synchemica Corp - Taiwan	562.248.000	3.316.209.933
Specialty Ingredient Management Llc - USA	-	4.682.179.960
Francopia	-	4.565.925.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	1.325.553.206	-
Các nhà cung cấp khác	1.345.795.612	17.257.965.335
Cộng	<u>4.852.951.980</u>	<u>32.749.155.228</u>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản phải thu về cho vay của Công ty Cổ phần Tập đoàn A.S.V đã được đơn vị xử lý xóa sổ trong kỳ này.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu bên liên quan	<u>21.760.913.667</u>	-	<u>22.575.798.550</u>	-
Ông Đào Hữu Hoàng - Lãi cho vay	21.717.062.481	-	22.575.798.550	-
Ông Đào Hữu Hoàng Vũ - Tiền tạm ứng	43.851.186	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	<u>20.577.180.200 (14.205.000.000)</u>	-	<u>52.398.437.562 (45.575.000.000)</u>	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn A.S.V - Lãi cho vay	-	-	31.370.000.000 (31.370.000.000)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Vĩnh Phúc Hoàng Gia - Tiền chuyển nhượng cổ phiếu	14.205.000.000 (14.205.000.000)	-	14.205.000.000 (14.205.000.000)	-
Tạm ứng	6.344.711.866	-	6.631.526.019	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	27.468.334	-	191.911.543	-
Cộng	<u>42.338.093.867 (14.205.000.000)</u>	-	<u>74.974.236.112 (45.575.000.000)</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.MĐịa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Tập đoàn A.S.V- Thu tiền cho vay		-	-	Trên 03 năm	37.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn A.S.V- Tiền lãi cho vay		-	-	Trên 03 năm	31.370.000.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Hữu Nghị - Tiền bán hàng hóa, thành phẩm	Trên 03 năm	11.453.833.744	-	Trên 03 năm	11.453.833.744	-
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Vĩnh Phúc Hoàng Gia - Tiền chuyển nhượng cổ phiếu	Trên 03 năm	14.205.000.000	-	Trên 03 năm	14.205.000.000	-
Cộng		25.658.833.744	-		94.028.833.744	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	94.028.833.744	94.028.833.744
Xóa nợ	(68.370.000.000)	-
Số cuối kỳ	25.658.833.744	94.028.833.744

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	169.215.000	-	626.382.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	34.028.645.334	(1.408.140.473)	36.094.123.826	(1.872.284.195)
Công cụ, dụng cụ	118.797.607	-	118.755.056	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.329.868.914	-	9.006.159.293	-
Thành phẩm	3.488.159.157	(15.782.896)	2.189.328.636	-
Hàng hóa	1.059.328.240	-	8.863.769.601	-
Cộng	47.194.014.252	(1.423.923.369)	56.898.518.412	(1.872.284.195)

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.408.140.473	1.872.284.195
Hàng hóa	15.782.896	-
Cộng	1.423.923.369	1.872.284.195

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.872.284.195	1.903.272.494
Hoàn nhập dự phòng	(448.360.826)	(173.104.570)
Số cuối kỳ	1.423.923.369	1.730.167.924

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	21.999.994	47.999.998
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	239.251.613	1.730.607.676
Cộng	261.251.607	1.778.607.674

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	514.398.956	541.737.328
Chi phí nghiên cứu	364.500.000	486.000.000
Chi phí sửa chữa	1.133.829.779	1.677.961.073
Cộng	2.012.728.735	2.705.698.401

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	82.896.461.856	171.541.351.985	6.131.257.581	1.039.692.340	261.608.763.762
Mua trong kỳ	5.984.200.000	3.058.296.000	-	-	9.042.496.000
Số cuối kỳ	88.880.661.856	174.599.647.985	6.131.257.581	1.039.692.340	270.651.259.762
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.831.387.263	117.766.160.871	538.720.309	1.039.692.340	123.175.960.783
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	45.426.946.559	137.017.373.806	4.170.673.579	1.039.692.340	187.654.686.284
Khấu hao trong kỳ	1.890.714.495	3.518.095.107	327.168.114	-	5.735.977.716
Số cuối kỳ	47.317.661.054	140.535.468.913	4.497.841.693	1.039.692.340	193.390.664.000
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	37.469.515.297	34.523.978.179	1.960.584.002	-	73.954.077.478
Số cuối kỳ	41.563.000.802	34.064.179.072	1.633.415.888	-	77.260.595.762
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 4.720.061.003 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	8.302.609.778	301.331.100	8.603.940.878
Số cuối kỳ	8.302.609.778	301.331.100	8.603.940.878
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	301.331.100	301.331.100
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.575.340.798	301.331.100	3.876.671.898
Khấu hao trong kỳ	95.099.688	-	95.099.688
Số cuối kỳ	3.670.440.486	301.331.100	3.971.771.586
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	4.727.268.980	-	4.727.268.980
Số cuối kỳ	4.632.169.292	-	4.632.169.292
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương (xem thuyết minh số V.20).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định cho công trình xưởng thuốc tiêm	42.760.820.821	42.760.820.821
Xây dựng cơ bản dở dang	24.830.607.186	24.830.607.186
- Công trình xưởng thuốc tiêm	23.404.978.798	23.404.978.798
- Công trình xưởng thực phẩm chức năng	178.996.888	178.996.888
- Công trình hệ thống lọc nước và thang máy	1.246.631.500	1.246.631.500
Cộng	67.591.428.007	67.591.428.007

Một số chi phí mua sắm tài sản cố định hình thành trong tương lai đang dở dang có giá trị là 26.454.780.806 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương (xem thuyết minh số V.20).

12. Các khoản đầu tư tài chính

12a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng

12b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Thông tin về các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Dược						
Thiết bị y tế Đà Nẵng	2.754.000.000	-	4.142.340.900	2.754.000.000	-	4.060.037.800
Cộng	2.754.000.000	-	4.142.340.900	2.754.000.000	-	4.060.037.800

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 445.413 cổ phiếu, tương đương 2,9% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng (số đầu năm là 445.413 cổ phiếu, tương đương 2,9% vốn điều lệ).

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	62.047.100	5.865.072
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(62.047.100)	19.475.960
Số cuối kỳ	-	25.341.032

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp nước ngoài	6.545.990.437	6.797.687.495
Các nhà cung cấp trong nước	13.202.413.932	16.093.611.342
Cộng	19.748.404.369	22.891.298.837

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Hóa chất Dược phẩm Châu Ngọc	2.191.128.888	1.698.124.999
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	1.325.553.207	820.976.254
Các khách hàng khác	4.336.570.157	2.660.196.984
Cộng	7.853.252.252	5.179.298.237

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	344.553.462	(344.553.462)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	685.179.752	(693.640.502)	-	8.460.750
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	24.157.246	(24.157.246)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.865.253.713	-	4.792.505.608	(5.759.050.687)	3.898.708.634	-
Thuế thu nhập cá nhân	490.603.182	-	1.490.259.548	(1.913.646.117)	67.216.613	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	1.305.278.943	(1.305.278.943)	-	-
Cộng	5.355.856.895	-	8.644.934.559	(10.043.326.957)	3.965.925.247	8.460.750

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dược phẩm	05 %
- Hoạt động khác	10 %

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.043.778.336	15.340.960.674
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.075.289.421	1.846.457.596
- Các khoản điều chỉnh giảm	(402.818.087)	(96.131.927)
Thu nhập chịu thuế	14.716.249.670	17.091.286.343
Thu nhập được miễn thuế	(222.706.500)	-
Thu nhập tính thuế	14.493.543.170	17.091.286.343
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.898.708.634	3.418.257.269
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước (*)	1.893.796.974	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.792.505.608	3.418.257.269

(*) Công ty không điều chỉnh hồi tố khoản thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước do Công ty cho rằng, việc đánh giá các ảnh hưởng của các vấn đề này tại thời điểm lập Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là chưa phù hợp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả cho nhân viên.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	-	231.692.604
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	167.509.740	252.851.824
Cộng	167.509.740	484.544.428

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dược phẩm Đô Thành - Phải trả về chương trình khuyến mãi	8.208.257.883	2.213.344.837
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	291.770.804
Kinh phí công đoàn	1.372.071.006	1.372.071.006
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	284.571.700	285.930.600
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	18.000.000.000	18.000.000.000
Cổ tức phải trả	251.578.750	251.578.750
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	84.150.000	236.591.311
Cộng	<u>28.200.629.339</u>	<u>22.651.287.308</u>

(*) Khoản nhận ký quỹ của Công ty TNHH Hoá chất Dược phẩm Châu Ngọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng bao tiêu sản phẩm thuốc tiêm.
Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương ⁽ⁱ⁾	155.558.739.932	186.500.412.351
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 5 TP. Hồ Chí Minh	-	23.523.616.687
Cộng	<u>155.558.739.932</u>	<u>210.024.029.038</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất theo thông báo tại từng thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và một số tài sản cố định hình thành trong tương lai (xem thuyết minh số V.9, V.10 và V.11).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	210.024.029.038	211.405.092.842
Số tiền vay phát sinh	190.688.529.265	299.505.358.101
Số tiền vay đã trả	(245.128.179.594)	(297.027.760.129)
Chênh lệch tỷ giá	(25.638.777)	171.862.633
Số cuối kỳ	<u>155.558.739.932</u>	<u>214.054.553.447</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	140.000.000.000	210.885.368.500	(10.036.370.000)	444.824.015.962	785.673.014.462
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	11.942.179.365	11.942.179.365
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	(7.000.000.000)	(7.000.000.000)
Số dư cuối kỳ trước	140.000.000.000	210.885.368.500	(10.036.370.000)	449.766.195.327	790.615.193.827
Số dư đầu năm nay	140.000.000.000	210.885.368.500	(10.036.370.000)	454.949.495.778	795.798.494.278
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	6.189.225.628	6.189.225.628
Số dư cuối kỳ này	140.000.000.000	210.885.368.500	(10.036.370.000)	461.138.721.406	801.987.719.906

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Đào Hữu Hoàng	61.981.200.000	61.981.200.000
Ông Đào Hữu Hoàng Vũ	17.690.200.000	17.690.200.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	10.415.000.000	10.415.000.000
Bà Đỗ Thị Mai	10.000.000.000	10.000.000.000
Các cổ đông khác	37.613.600.000	37.613.600.000
Cổ phiếu quỹ	2.300.000.000	2.300.000.000
Cộng	140.000.000.000	140.000.000.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.000.000	14.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	14.000.000	14.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	230.000	230.000
- Cổ phiếu phổ thông	230.000	230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.770.000	13.770.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.770.000	13.770.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

22a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	17,92	27,05
Dollar Úc (AUD)	43,78	52,54

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng đại diện APQ	13.668.571	13.668.571
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hưng Vạn Phát	4.529.250	4.529.250
Công ty Cổ phần Năng lượng A.S.V	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Ngôi Nhà Chung	279.837.713	279.837.713
Probactive Biotech Inc	87.663.150	87.663.150
Công ty Xuất Nhập khẩu Dược & Trang thiết bị y tế Việt Am	1.449.103.102	1.449.103.102
Công ty Cổ phần Tập đoàn A.S.V	68.370.000.000	-
Cá nhân khác	22.519.793	22.519.793
Cộng	<u>70.277.321.579</u>	<u>1.907.321.579</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	122.392.066.560	200.878.043.638
Doanh thu bán thành phẩm	127.499.961.752	150.320.823.502
Doanh thu cho thuê tài sản	872.727.270	872.727.270
Cộng	<u>250.764.755.582</u>	<u>352.071.594.410</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	418.397.815	2.302.622.516
Hàng bán bị trả lại	21.889.256.494	21.275.944.531
Giảm giá hàng bán	3.273.732.902	8.695.515.439
Cộng	<u>25.581.387.211</u>	<u>32.274.082.486</u>

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	122.035.701.257	200.389.832.397
Giá vốn của thành phẩm đã bán	64.463.100.473	75.415.007.848
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(448.360.826)	(173.104.570)
Cộng	<u>186.050.440.904</u>	<u>275.631.735.675</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.371.597	284.402
Cổ tức, lợi nhuận được chia	222.706.500	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	78.999.791	28.774.157
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	623.052.141
Cộng	303.077.888	652.110.700

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.483.054.196	5.254.473.606
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	105.702.057	43.847.466
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	15.340.690	-
Cộng	6.604.096.943	5.298.321.072

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	666.653.651	643.773.599
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi, tiếp thị	11.969.664.414	16.461.248.800
Các chi phí khác	300.444.243	611.824.823
Cộng	12.936.762.308	17.716.847.222

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.739.921.199	2.453.348.531
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	936.326.625	860.255.214
Chi phí khấu hao tài sản cố định	449.851.416	426.341.400
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	506.042.404	1.459.102.822
Các chi phí khác	1.967.829.633	1.191.056.268
Cộng	6.602.971.277	6.393.104.235

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	229.918.931
Thu nhập khác	392.022.398	895.911
Cộng	392.022.398	230.814.842

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.640.418.889	-
Chi phí khác	-	299.468.588
Cộng	2.640.418.889	299.468.588

10. Lãi trên cổ phiếu

10.a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.189.225.628	11.942.179.365
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.189.225.628	11.942.179.365
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	13.770.000	13.770.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	449	867

10.b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.057.376.633	55.080.137.734
Chi phí nhân công	11.846.616.178	11.914.115.735
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.831.077.404	4.612.146.982
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.386.193.775	24.986.818.173
Chi phí khác	2.375.653.876	1.629.794.804
Cộng	87.496.917.866	98.223.013.428

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ liên quan đến việc mua sắm tài sản cố định của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả tiền mua tài sản cố định	1.683.516.795	-
Ứng trước tiền mua tài sản cố định	501.752.000	467.656.299

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị - Tiền thuê văn phòng	303.876.000	303.876.000
Các thành viên Hội đồng quản trị – Tạm ứng	63.851.186	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ là:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Đào Hữu Hoàng – Chủ tịch Hội đồng quản trị	300.200.000	300.200.000
Ông Nguyễn Thế Kỳ - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc từ ngày 15 tháng 9 năm 2022)	245.870.000	245.870.000
Ông Nguyễn Thế Quyền – Q. Tổng Giám đốc từ ngày 15 tháng 9 năm 2022	162.000.000	-
Ông Bùi Công Sơn – Giám đốc tài chính	119.870.000	135.826.000
Ông Võ Thành Nhân – Kế toán trưởng	145.106.000	128.780.000
Cộng	973.046.000	810.676.000

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh được phẩm: sản xuất thuốc và các thực phẩm chức năng, bán sản phẩm trong nước thông qua đại lý phân phối độc quyền và trực tiếp xuất khẩu sản phẩm.
- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa được phẩm: mua bán thuốc nhập khẩu từ nước ngoài.
- Lĩnh vực khác: cho thuê nhà kho.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ nhà xưởng của Công ty được đặt tại Việt Nam. Thị trường tiêu thụ của Công ty chủ yếu là Việt Nam và các nước Myanmar, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Việt Nam	214.164.193.629	319.223.448.344
Myanmar	8.924.065.300	-
Hợp chủng quốc Hoa Kỳ	2.095.109.442	574.063.580
Cộng	225.183.368.371	319.797.511.924

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023



Võ Thành Nhân
Người lập/Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Quyền
Quyền Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	164.778.830	5.449.184
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	132.352.384	20.121.500.672
Cộng	<u>297.131.214</u>	<u>20.126.949.856</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dược phẩm Đô Thành	748.509.727.450	734.959.824.390
Công ty TNHH Nam Bửu Long	35.000.000.000	35.000.000.000
Phải thu các khách hàng khác	12.889.343.044	16.060.439.552
Cộng	<u>796.399.070.494</u>	<u>786.020.263.942</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>50.646.000</i>	-
Thành viên Hội đồng quản trị	50.646.000	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>4.802.305.980</i>	-
Develing trade BV	1.568.709.162	2.926.875.000
KHS Synchemica Corp - Taiwan	562.248.000	3.316.209.933
Specialty Ingredient Management Llc - USA	-	4.682.179.960
Francopia	-	4.565.925.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	1.325.553.206	-
Các nhà cung cấp khác	1.345.795.612	17.257.965.335
Cộng	<u>4.852.951.980</u>	<u>32.749.155.228</u>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản phải thu về cho vay của Công ty Cổ phần Tập đoàn A.S.V đã được đơn vị xử lý xóa sổ trong kỳ này.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>21.760.913.667</i>	-	<i>22.575.798.550</i>	-
Ông Đào Hữu Hoàng - Lãi cho vay	21.717.062.481	-	22.575.798.550	-
Ông Đào Hữu Hoàng Vũ - Tiền tạm ứng	43.851.186	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>20.577.180.200 (14.205.000.000)</i>	-	<i>52.398.437.562 (45.575.000.000)</i>	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn A.S.V - Lãi cho vay	-	-	31.370.000.000	(31.370.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Vĩnh Phúc Hoàng Gia - Tiền chuyển nhượng cổ phiếu	14.205.000.000	(14.205.000.000)	14.205.000.000	(14.205.000.000)
Tạm ứng	6.344.711.866	-	6.631.526.019	-

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh		Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa được phẩm		Lĩnh vực khác		Cộng
	doanh được phẩm	doanh được phẩm	doanh được phẩm	doanh được phẩm			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	102.336.972.356	-	121.973.668.745	-	872.727.270	-	225.183.368.371
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	102.336.972.356	-	121.973.668.745	-	872.727.270	-	225.183.368.371
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	32.442.983.738	-	(7.069.407.754)	-	822.589.174	-	26.196.165.159
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-	(6.602.971.277)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	19.593.193.882
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	303.077.888
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	(6.604.096.943)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	392.022.398
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	(2.640.418.889)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-	(4.792.505.608)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-	(62.047.100)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	6.189.225.628
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	9.042.496.000	-	-	-	-	-	9.042.496.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.832.102.219	-	-	-	-	-	6.832.102.219
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	(448.360.826)	-	-	-	-	-	(448.360.826)



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Kỳ trước	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa được phẩm	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	120.349.363.532	198.575.421.122	872.727.270	-	319.797.511.924
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.349.363.532	198.575.421.122	872.727.270	-	319.797.511.924
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	38.440.081.030	(12.815.530.004)	824.378.002	-	26.448.929.027
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(6.393.104.235)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	20.055.824.792
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	652.110.700
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(5.298.321.072)
Thu nhập khác	-	-	-	-	230.814.842
Chi phí khác	-	-	-	-	(299.468.588)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(3.418.257.269)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	19.475.960
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.440.081.030	(12.815.530.004)	824.378.002	-	11.942.179.365
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.452.028.003	-	-	-	7.452.028.003
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.359.870.212	-	-	-	5.359.870.212
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

30449
 CÔNG
 PHỤ LỤC
 TOÁN V
 A &
 H - T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

Địa chỉ: Lô số 51 Khu Công nghiệp Tân Tạo, Đường số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

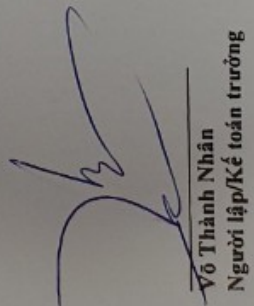
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối kỳ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh được phẩm	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa được phẩm	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	534.340.083.683	417.725.117.726	35.000.000.000	-	987.065.201.409
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	32.000.731.315
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	1.019.065.932.724
Tổng tài sản	96.428.985.079	114.932.040.813	-	-	211.361.025.892
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	5.717.186.926
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	217.078.212.818
Tổng nợ phải trả	976.058.568.144	8.863.769.601	35.000.000.000	-	1.019.922.337.745
Số đầu năm	-	-	-	-	45.553.286.565
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	1.065.475.624.310
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	261.230.457.848	-	-	-	261.230.457.848
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	8.446.672.184
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	269.677.130.032
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	269.677.130.032

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023


Võ Thành Nhân
Người lập/Kế toán trưởng

